

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 78/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27- 9- 2021

V/v: “Xin ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Hải Long

Ông Nguyễn Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Phương L, sinh năm: 1987

Địa chỉ: X, đường T, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Bị đơn: Anh Vũ Cảnh T, sinh năm: 1985

Địa chỉ: X, đường T, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 04/6/2021, lời trình bày tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng của chị Đinh Thị Phương L, trình bày: Chị và anh Vũ Cảnh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau nên từ tháng 02/2021 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, chị L đã chuyển về nhà bố mẹ sinh sống. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh Vũ Cảnh T. Về con chung, chị L

xác định vợ chồng có 01 con chung là Vũ Gia Thiên P, sinh ngày 04/3/2017. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Cảnh T trình bày: Anh và chị L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên từ tháng 02/2021 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng với chị L cũng không còn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Về con chung, anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Vũ Gia Thiên P, sinh ngày 04/3/2017. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung, chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, không có nên không yêu cầu. Anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Về con chung, anh T cũng yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh T. Về con chung, giao con chung là Vũ Gia Thiên P, sinh ngày 04/3/2017 cho chị L có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị L và anh T

đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm chia sẻ với nhau trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc nên từ đầu năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân nhau, chị L đã chuyển về nhà bố mẹ sinh sống, vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L, xử cho chị L và anh T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[2] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Vũ Gia Thiên P, sinh ngày 04/3/2017. Hiện nay cháu P không ở ổn định với ai, một tuần ở với bố, một tuần ở với mẹ. Khi ly hôn chị L và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, chị L và anh T đều có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, hiện nay cháu P còn nhỏ (04 tuổi) nên cần sự chăm sóc, gần gũi của mẹ nhiều hơn. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý của trẻ nhỏ cần giao con chung là Vũ Gia Thiên P cho chị L có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, do chị L không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh T xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147 ; Điều 266 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đinh Thị Phương L, xử cho chị Đinh Thị Phương L và anh Vũ Cảnh T được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con chung là Vũ Gia Thiên P, sinh ngày 04/3/2017 cho chị Đinh Thị Phương L có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Cảnh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Đinh Thị Phương L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003967 ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, chị L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- UBND phường M, tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc